

Chương II

PHÒNG CHÁY

Điều 8. Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật Phòng cháy và chữa cháy gồm nhà máy, xí nghiệp, kho hàng, trụ sở làm việc, bệnh viện, trường học, rạp hát, khách sạn, chợ, trung tâm thương mại, doanh trại lực lượng vũ trang và các công trình khác quy định tại Phụ lục 1 Nghị định này.

Điều 9. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở

1. Cơ sở được bố trí trên một phạm vi nhất định có người quản lý, hoạt động và cần thiết có phương án phòng cháy và chữa cháy độc lập phải đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy sau đây :

a) Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở;

b) Có quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ về phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở;

c) Có văn bản đã thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình thuộc diện phải thiết kế và thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy;

d) Hệ thống điện, thiết bị sử dụng điện, hệ thống chống sét, nơi sử dụng lửa, phát sinh nhiệt phải đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

đ) Có quy trình kỹ thuật an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh dịch vụ;

e) Có lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở được tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu tại chỗ; có phương án chữa cháy, thoát nạn và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Có hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác, phương tiện cứu người phù hợp với tính chất và đặc điểm của cơ sở, đảm bảo về số lượng, chất lượng và hoạt động theo quy định của Bộ Công an và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy; có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy tại cơ sở theo quy định;

h) Có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Đối với cơ sở khác thì thực hiện điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở đó.

3. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều này phải được tổ chức thực hiện và duy trì trong suốt quá trình hoạt động. Đối với cơ sở quy định tại Phụ lục 2 Nghị định này trước khi đưa vào hoạt động phải được Cục Cảnh sát

phòng cháy và chữa cháy hoặc Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Công an cấp tỉnh chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

Bộ Công an quy định cụ thể mẫu “Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy”, thủ tục cấp “Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy”.

Điều 10. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với khu dân cư

1. Có quy định, nội quy về phòng cháy và chữa cháy, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ; có biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm của khu dân cư.

2. Có thiết kế và phải được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy đối với khu dân cư xây dựng mới.

3. Hệ thống điện phải đảm bảo tiêu chuẩn an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

4. Có phương tiện phòng cháy và chữa cháy đảm bảo số lượng và chất lượng theo quy định của Bộ Công an và tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy; có giải pháp chống cháy lan; có hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định; có phương án chữa cháy, thoát nạn và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Có lực lượng dân phòng được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

6. Có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Bộ Công an.

Điều 11. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hộ gia đình

1. Nơi đun nấu, nơi thờ cúng, nơi có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt, hệ thống điện, thiết bị sử dụng điện phải đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Tài sản, vật tư, chất cháy phải được bố trí, sắp xếp, bảo quản và sử dụng đúng quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

3. Có dự kiến tình huống cháy, thoát nạn và biện pháp chữa cháy; có phương tiện chữa cháy phù hợp với đặc điểm hoạt động của hộ gia đình và đảm bảo về số lượng, chất lượng theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Điều 12. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới

1. Phương tiện giao thông cơ giới từ 4 chỗ ngồi trở lên, phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ phải đảm bảo và duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy sau đây:

a) Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của phương tiện;

b) Quy trình vận hành phương tiện, hệ thống điện, hệ thống nhiên liệu, việc bố trí, sắp xếp người, vật tư, hàng hóa trên phương tiện phải đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

c) Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới phải được học tập kiến thức về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình đào tạo cấp giấy phép điều khiển phương tiện, đối với người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới có phụ cấp trách nhiệm và người điều khiển, người làm việc, người phục vụ trên phương tiện giao thông cơ giới có từ 30 chỗ ngồi trở lên và trên phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng để vận chuyển các chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ phải có giấy chứng nhận đã qua huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền;

d) Có phương tiện chữa cháy phù hợp với yêu cầu tính chất, đặc điểm của phương tiện, đảm bảo về số lượng, chất lượng và hoạt động theo quy định của Bộ Công an và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy gồm tàu thủy, tàu hỏa chuyên dùng để vận chuyển hành khách, vận chuyển xăng dầu, chất lỏng dễ cháy khác, khí cháy, vật liệu nổ, hóa chất có nguy cơ cháy, nổ phải được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy khi chế tạo mới hoặc cải tạo và cơ quan đăng kiểm chỉ cấp chứng chỉ đăng kiểm sau khi Cục cảnh sát phòng cháy và chữa cháy hoặc Phòng cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Công an cấp tỉnh xác nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

3. Phương tiện giao thông cơ giới khi vận chuyển các chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, 2, 3, 4 và 9 quy định tại Phụ lục số 1 Nghị định số 13/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Chính Phủ phải có “Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ” do Bộ công an cấp.

Bộ Công an quy định cụ thể mẫu, thủ tục và thẩm quyền cấp “Giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ”.

Điều 13. Yêu cầu phòng cháy và chữa cháy khi lập quy hoạch, dự án xây dựng mới hoặc cải tạo đô thị, khu dân cư, đặc khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao

Khi lập quy hoạch dự án xây dựng mới hoặc cải tạo đô thị, khu dân cư, hoặc khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao phải có giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đảm bảo các nội dung sau :

1. Địa điểm xây dựng công trình, cụm công trình, bố trí các khu đất, các lô nhà phải đảm bảo chống cháy lan, giảm tối thiểu tác hại của nhiệt, khói bụi, khí độc do đám cháy sinh ra đối với các khu vực dân cư và công trình xung quanh ;

2. Hệ thống giao thông, khoảng trống phải đủ kích thước và tải trọng bảo đảm cho phương tiện chữa cháy cơ giới triển khai các hoạt động chữa cháy

3. Hệ thống cấp nước bảo đảm việc cấp nước chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc, cung cấp điện phải đảm bảo phục vụ các hoạt động chữa cháy, thông tin báo cháy;

4. Bố trí địa điểm xây dựng đơn vị phòng cháy và chữa cháy ở khu vực trung tâm, thuận lợi về giao thông, thông tin liên lạc và có đủ diện tích bảo đảm cho hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu, tập luyện, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy theo quy định của Bộ Công an;

5. Trong dự án phải có dự toán kinh phí cho các hạng mục phòng cháy và chữa cháy.

Điều 14. Yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy khi lập dự án và thiết kế xây dựng công trình

Khi lập dự án và thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của công trình phải có các giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy bảo đảm các nội dung sau:

1. Địa điểm xây dựng công trình bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh;

2. Bậc chịu lửa hay mức độ chịu lửa của công trình phù hợp với quy m, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp đảm bảo ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác;

3. Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống nổ của công trình và bố trí các hệ thống, máy móc, thiết bị vật tư bảo đảm các yêu cầu an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

4. Hệ thống thoát nạn gồm cửa, lối đi, hành lang, cầu thang chung, cửa, lối đi, cầu thang dành riêng cho thoát nạn, thiết bị báo sáng và chỉ dẫn lối thoát, thiết bị thông gió và hút khói, thiết bị cứu người, thiết bị báo tín hiệu bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn khi xảy ra cháy;

5. Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động bảo đảm kích thước và tải trọng, hệ thống cấp nước chữa cháy bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy;

6. Hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác bảo đảm số lượng, vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình;

7. Trong dự án và thiết kế phải có dự toán kinh phí cho các hạng mục phòng cháy và chữa cháy.

Điều 15. Kinh phí phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây dựng

1. Kinh phí phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây dựng gồm các khoản kinh phí cho hạng mục phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Nghị định này và các khoản kinh phí khác phục vụ việc lập dự án, thiết kế, thẩm duyệt, thử nghiệm, kiểm định, thi công, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Kinh phí phòng

cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây dựng phải được bố trí ngay trong giai đoạn lập dự án quy hoạch, dự án đầu tư và thiết kế công trình.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Công an quy định định mức kinh phí phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư và xây dựng .

Điều 16. Thiết kế và thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy

1. Dự án, công trình hay hạng mục công trình (sau đây gọi chung là công trình) quy định tại Phụ lục 3 Nghị định này thuộc mọi nguồn vốn đầu tư khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng phải có thiết kế về phòng cháy và chữa cháy do cơ quan có đủ năng lực thiết kế và phải được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy trước khi thi công.

Công trình không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục 3 Nghị định này khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng vẫn phải có thiết kế bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật nhưng không bắt buộc phải có thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế – xã hội trong từng giai đoạn, Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung, sửa đổi danh mục các dự án, công trình thuộc diện phải thiết kế và thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục 3 Nghị định này cho phù hợp.

2. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền chịu trách nhiệm thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án quy hoạch, dự án xây dựng và thiết kế công trình quy định tại khoản 1 Điều này theo nội dung quy định tại Điều 15 Luật Phòng cháy và chữa cháy và Điều 13 hoặc Điều 14 của Nghị định này. Văn bản thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, thiết kế và cấp phép xây dựng. Bộ Công an quy định phân cấp thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

3. Hồ sơ thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy gồm :

a) Văn bản đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho một đơn vị khác thực hiện thì phải có văn bản ủy quyền kèm theo;

b) Bản sao giấy phép đầu tư và chứng chỉ quy hoạch hay thỏa thuận về đại điểm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

c) Các bản vẽ và bản thuyết minh thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 13 hoặc Điều 14 của Nghị định này .

Hồ sơ thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy gồm 03 bộ, nếu hồ sơ thể hiện bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra Tiếng Việt kèm theo và hồ sơ phải có xác nhận của chủ đầu tư.

4. Thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy được tiến hành đồng thời với việc thẩm duyệt về xây dựng. Thời gian thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy được tính kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và được quy định như sau :

- a) Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án quy hoạch, dự án xây dựng;
- b) Không quá 30 ngày làm việc đối với thiết kế kỹ thuật công trình nhóm A; không quá 20 ngày làm việc đối với công trình thuộc nhóm B,C.

Phân nhóm dự án công trình A, B, C tại điểm này thực hiện theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

5. Kinh phí cho việc thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy được xác định trong vốn đầu tư của dự án, công trình .

Bộ tài chính thống nhất với Bộ Công an quy định mức phí và lệ phí thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 17 . Trách nhiệm của cơ quan thiết kế, chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng và cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây dựng công trình

1. Cơ quan thiết kế về phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm :
 - a) Thiết kế bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy; chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm thiết kế trong thời gian xây dựng và sử dụng công trình;
 - b) Thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây lắp công trình;
 - c) Tham gia nghiệm thu công trình.
2. Chủ đầu tư có trách nhiệm :
 - a) Trình hồ sơ thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định này ;
 - b) Tổ chức thi công xây dựng theo đúng thiết kế đã được thẩm duyệt.Trường hợp có thay đổi về thiết kế và thiết bị phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công thì chủ đầu tư phải giải trình hoặc thiết kế bổ sung và phải được thẩm duyệt lại;
 - c) Tổ chức kiểm tra, giám sát thi công và nghiệm thu công trình;
 - d) Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy, phòng nổ công trình trong suốt quá trình xây dựng đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
3. Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm :
 - a) Thi công theo đúng thiết kế đã được thẩm duyệt;
 - b) Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy, phòng nổ thuộc phạm vi quản lý của mình trong suốt quá trình thi công xây lắp đến khi bàn giao công trình ;
 - c) Lập hồ sơ hoàn công, chuẩn bị các tài liệu để phục vụ công tác nghiệm thu công trình và tham gia nghiệm thu công trình.
4. Cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm :

a) Thẩm duyệt các nội dung, yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, thiết kế theo đúng tiêu chuẩn, quy định của pháp luật và phải bảo đảm thời hạn thẩm duyệt quy định tại khoản 4 Điều 16 của Nghị định này;

b) Kiểm định thiết bị, phương tiện phòng cháy và chữa cháy trước khi lắp đặt; kiểm tra việc thi công, lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy theo đúng thiết kế đã được duyệt; kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng và kiểm tra nghiệm thu công trình ;

c) Tham gia nghiệm thu và ra văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình phải thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 18. Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

Công trình xây dựng đã được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy phải được tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy trước khi chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu công trình. Nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy bao gồm nghiệm thu từng phần, từng giai đoạn, từng hạng mục và nghiệm thu bàn giao công trình ; riêng đối với các bộ phận của công trình khi thi công bị che khuất thì phải được nghiệm thu trước khi tiến hành các công việc tiếp theo.

Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy là một trong những căn cứ để chủ đầu tư nghiệm thu, quyết toán và đưa công trình vào sử dụng.

Điều 19. Kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy

1. Kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy được tiến hành theo các nội dung sau đây :

a) Việc thực hiện điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với từng đối tượng quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12, và các điều có liên quan của Nghị định này và các quy định khác của Pháp luật;

b) Việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy phù hợp với từng đối tượng quy định tại các Điều 3, 4, 5, các điều có liên quan của Nghị định này và các quy trình khác của pháp luật;

c) Việc chấp hành các tiêu chuẩn và quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy và các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy của người hoặc cơ quan có thẩm quyền.

2. Kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy được tiến hành theo chế độ kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất.

3. Trách nhiệm an toàn về phòng cháy và chữa cháy được quy định như sau:

a) Người đứng đầu cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ rừng, chủ hộ gia đình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi quản lý của mình theo chế độ kiểm tra quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo chế độ kiểm tra định kỳ và đột xuất trong phạm vi quản lý của mình ;

c) Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy định kỳ hàng quý đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy; 6 tháng hoặc một năm đối với các đối tượng còn lại và kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm, mất an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy và khi có yêu cầu bảo vệ đặc biệt.

4. Bộ Công an quy định cụ thể về thủ tục kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 20. Tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân không đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy và phục vụ hoạt động trở lại

1. Các trường hợp bị tạm đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Phòng cháy và chữa cháy được hiểu như sau :

a) Nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ là trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ xuất hiện nguồn lửa, nguồn nhiệt hoặc khi đang có nguồn lửa, nguồn nhiệt mà xuất hiện môi trường nguy hiểm cháy, nổ;

b) Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định chung về phòng cháy và chữa cháy là những vi phạm nếu không được ngăn chặn kịp thời thì có thể dẫn đến nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khi xảy ra cháy, nổ có thể gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng ;

c) Vi phạm nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy là vi phạm có thể dẫn đến cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng đã được cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền yêu cầu khắc phục và đã bị xử phạt hành chính mà không khắc phục.

2. Việc tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này chỉ giới hạn trong phạm vi nhỏ nhất và theo nguyên tắc nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ xuất hiện ở phạm vi nào hoặc vi phạm vi định về phòng cháy và chữa cháy ở phạm vi nào thì tạm đình chỉ hoạt động trong phạm vi đó. Khi hoạt động của các bộ phận hoặc của toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân bị tác động ảnh hưởng mà xuất hiện nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ thì cũng bị tạm đình chỉ hoạt động.

3. Thời hạn tạm đình chỉ hoạt động được xác định căn cứ vào điều kiện, khả năng loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, khả năng khắc phục vi phạm về phòng cháy và chữa cháy nhưng không được vượt quá 30 ngày. Hết thời hạn tạm đình chỉ hoạt động mà nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ chưa được loại trừ hoặc vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy chưa được khắc phục thì được xem xét gia hạn tạm đình chỉ tiếp nhưng không quá 30 ngày. Trường hợp đặc biệt, khi hết thời gian gia hạn tạm đình

chỉ hoạt động mà nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ chưa được loại trừ hoặc vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy vẫn chưa được khắc phục vì lý do khách quan thì người ra quyết định tạm đình chỉ báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét quyết định gia hạn tiếp hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời gian tạm đình chỉ hoạt động, nếu nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ được loại trừ hoặc vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy đã được khắc phục thì được phép phục hồi hoạt động

5. Quyết định tạm đình chỉ hoạt động và quyết định phục hồi hoạt động được thể hiện bằng văn bản hoặc bằng lời; trường hợp người có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ bằng lời thì trong thời gian ngắn nhất phải thể hiện quyết định đó bằng văn bản. Trường hợp người có thẩm quyền sau khi ra quyết định tạm đình chỉ bằng lời mà nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy được loại trừ hay khắc phục nhanh thì có thể ra quyết định phục hồi hoạt động bằng lời.

Người đứng đầu cơ sở, cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình, người điều khiển hoặc chủ phương tiện giao thông cơ giới và cá nhân khi nhận được quyết định tạm đình chỉ phải chấp hành ngay và có trách nhiệm loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khắc phục vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong thời gian ngắn nhất.

6. Thẩm quyền tạm đình chỉ hoạt động, gia hạn tạm đình chỉ hoạt động và phục hồi hoạt động được quy định như sau :

a) Bộ trưởng Bộ Công an hoặc người được ủy quyền quyết định tạm đình chỉ hoạt động của bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân trong phạm vi cả nước; trường hợp đặc biệt phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp được quyền quyết định tạm đình chỉ hoạt động của bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình;

c) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi thẩm quyền của mình được quyền quyết định tạm đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động cá nhân ;

d) Cảnh sát kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy được quyền tạm đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân khi đang có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và phải kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp có thẩm quyền;

đ) Người có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động có quyền gia hạn tạm đình chỉ hoạt động và phục hồi hoạt động trở lại.

7. Bộ Công an quy định cụ thể mẫu “Quyết định tạm đình chỉ hoạt động”, “Quyết định gia hạn tạm đình chỉ hoạt động”, “Quyết định phục hồi hoạt động trở lại”; thủ tục tạm đình chỉ hoạt động, gia hạn tạm đình chỉ hoạt động và phục hồi hoạt động trở lại.

Điều 21 . Đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân không đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

1. Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và hoạt động của cá nhân bị tạm đình chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định này đã hết thời hạn tạm đình chỉ mà không khắc phục hoặc không thể khắc phục được và có nguy cơ cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng thì bị đình chỉ hoạt động. Việc đình chỉ hoạt động có thể thực hiện đối với từng bộ phận hoặc toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và hoạt động của cá nhân.

2. Người có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b và c khoản 6 Điều 20 của Nghị định này có quyền tạm đình chỉ hoạt động đối với đối tượng nào thì được quyền đình chỉ hoạt động đối với đối tượng đó.

3. Bộ Công an quy định mẫu “Quyết định đình chỉ hoạt động” và thủ tục đình chỉ hoạt động.